

Số: 4037 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 19115/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1005/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của 05 (năm) doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí hỗ trợ là 426.680.000 đồng (Bốn trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH MTV CƠ KHÍ XÂY DỰNG QUỐC KHÁNH (Địa chỉ: Số 26, tổ 45, khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 02 người với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Công ty TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THỂ HỆ MỚI (Địa chỉ: 1/3, khu phố 4, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 13 người với kinh phí hỗ trợ là 48.230.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Công ty CỔ PHẦN DỊCH VỤ KIM VŨ (Địa chỉ: Số 10, đường Nguyễn Thành Phương, khu phố 6, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 03 người với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng (Mười một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng).

4. Trường Mầm Non Ánh Nắng (Địa chỉ: Số 121, đường Lê Đại Hành, khu phố 12, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 30 người với kinh phí hỗ trợ là 111.300.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng, có 11 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (14 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 14.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 126.300.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng).

5. Công ty TNHH MTV VINA CHEONG AM (Địa chỉ: Số 1310/6, tổ 10, khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 60 người với kinh phí hỗ trợ là 222.600.000 đồng, trong đó có 10 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (11 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 233.600.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, các đơn vị liên quan và cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

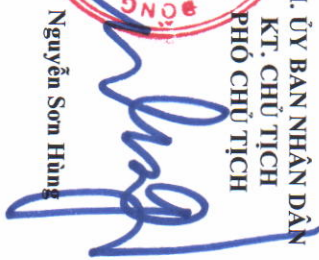


DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ XÂY DỰNG QUỐC KHÁNH
(Kèm theo Quyết định số 4087 QĐ-UBND ngày 06 / 10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
01	Võ Thị Liên	Kế toán	5 Năm	01/01/2021	4705057593	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thị Liên	0121000310232	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa, Đồng Nai	183134375	Đính kèm thỏa thuận tạm hoãn lao động
02	Huỳnh Xuân Minh	Công nhân cơ khí	5 Năm	01/01/2021	7526613143	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Xuân Minh	9986757983	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa, Đồng Nai	194052280	Đính kèm thỏa thuận tạm hoãn lao động
Cộng 02 lao động									7.420.000					
Cộng: I									7.420.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 7.420.000 đồng
Bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THỂ HỆ MỚI

(Kèm theo Quyết định số 4637/QĐ-UBND ngày 06 / 10 / 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt dầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Trình Văn Doanh	Phòng quản lý	Không xác định thời hạn	01/11/2019	4796001103	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	3640119728888	Trình Văn Doanh	Ngân hàng MIB Bank Đồng Nai	271999829	
2	Nguyễn Thị Huệ	Nhân viên VP	Không xác định thời hạn	01/05/2014	4704033832	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205628188	Nguyễn Thị Huệ	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đông Nai	271609397	
3	Trình Ngọc Quang	Nhân viên VP	Không xác định thời hạn	01/05/2018	7509136577	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205803845	Trình Ngọc Quang	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đông Nai	271999120	
4	Trần Đăng Thu Hằng	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/04/2016	7512081237	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205628238	Trần Đăng Thu Hằng	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đông Nai	271700842	
5	Nguyễn Minh Thuận	Nhân viên VP	Không xác định thời hạn	01/09/2018	7525645420	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205686914	Nguyễn Minh Thuận	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đông Nai	272244757	
6	Trần Thị Nhật Quỳnh Nga	Phòng quản lý	Không xác định thời hạn	01/02/2017	7516171614	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	19037098873017	Trần Thị Nhật Quỳnh Nga	NH Techcombank - CN Hồ Nai	272883438	
7	Trần Thị Tuyết Trinh	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/07/2017	7516197171	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205728597	Trần Thị Tuyết Trinh	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đông Nai	272054228	
8	Lê Thị Mỹ Trinh	Nhân viên VP	Không xác định thời hạn	01/05/2019	7523797896	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205874396	Lê Thị Mỹ Trinh	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đông Nai	272478200	
9	Trần Hoàng An	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/09/2018	7523842681	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205701880	Trần Hoàng An	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đông Nai	272146062	
10	Phạm Hưng Thịnh	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/09/2018	7526353021	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205627967	Phạm Hưng Thịnh	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đông Nai	272197180	

11	Bùi Thị Bích Hà	Nhân viên VP	Không xác định thời hạn	01/05/2019	7526727606	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205874380	Bùi Thị Bích Hà	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đồng Nai	272547934	
12	Nguyễn Hồ Hoàng Như	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7526832820	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	0121000899232	Nguyễn Hồ Hoàng Như	NH Vietcombank-CN Đồng Nai	272500111	
13	Trình Hoàng Phương	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7523425655	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	31/10/2021	3,710,000	5990205807172	Trình Hoàng Phương	NH NN và PTNN Agribank-Bắc Đồng Nai	272069699	
Cộng 13 lao động											48,230,000				
Cộng: 1											48,230,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 48.230.000 đồng
Bốn mươi tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KIM VŨ

(Kèm theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 06 / 10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt dầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Trần Tuấn Dũng	Phòng hành chính	Thời hạn 1 năm	01-07-21	7915218716	01-09-21	01-09-21	31-12-21	3,710,000	Trần Tuấn Dũng	706 1044008 00001	Ngân Hàng TMCP Nam Á CN Đồng Nai	272544480	
2	Phan Thị Mỹ Duyên	Phòng kinh doanh	Thời hạn 1 năm	01-07-21	8022595122	01-09-21	01-09-21	31-12-21	3,710,000	Phan Thị Mỹ Duyên	30599183	Ngân hàng TMCP Kiên Long_CN Long An	301606087	
3	Võ Thị Thủy Hằng	Phòng kinh doanh	Thời hạn 1 năm	01-07-21	8016081755	01-09-21	01-09-21	31-12-21	3,710,000	Võ Thị Thủy Hằng	19195693	Ngân hàng TMCP Kiên Long_CN Long An	301659297	
Cộng 3 lao động									11,130,000					
Cộng: I									11,130,000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 11.130.000 đồng
Mười một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON ANH NANG

(Kèm theo Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 06 / 10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc, không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương			Số tiền hỗ trợ (VNĐ)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Tên TK		Số TK	Ngân hàng			
(1)	(2) ^a	(3)	(4)	(5)	(6) ^a	(7) ^a	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	Phạm Ngọc Bảo Nhi	Hiệu trưởng	Không xác định thời hạn	30/06/2017	7516201335	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Bảo Nhi	15480137	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272546786		
2	Phạm Minh Thi	Giám đốc NS	Không xác định thời hạn	11/06/2017	9106017152	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Minh Thi	1225437	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	276049359		
3	Nguyễn Thị Ngọc Như	Phó Hiệu trưởng	Không xác định thời hạn	11/09/2017	7514203911	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Như	119637	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271983445		
4	Vũ Thị Thu	Kế toán	Không xác định thời hạn	14/07/2017	7512179233	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Thu	119557	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272166481		
5	Nguyễn Minh Trí	IT	Không xác định thời hạn	21/01/2021	7523350246	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Trí	16920857	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272645859		
6	Phạm Ngọc Bảo Yến	Nhân viên	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7526342633	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Bảo Yến	15449527	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272843405		
7	Nguyễn Thị Bích Vân	Tuyển sinh	Không xác định thời hạn	08/07/2020	7516000891	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Vân	15461077	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272307208		
8	Bùi Quốc Nam	Chuyên viên tư vấn	Không xác định thời hạn	21/11/2018	7508220183	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Quốc Nam	15560427	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271289344		
9	Vũ Thị Lệ Quyên	Giáo viên	Không xác định thời hạn	23/04/2018	9222601259	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Lệ Quyên	119657	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	362322209		
10	Nguyễn Thủy Hằng	Giáo viên	Không xác định thời hạn	05/07/2017	7516170209	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thủy Hằng	119667	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272446855		

11	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	Giáo viên	Không xác định thời hạn	22/10/2017	7525042519	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	119627	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272213966
12	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Giáo viên	Không xác định thời hạn	20/10/2018	7516170705	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	15560407	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	191876711
13	Ninh Thị Nhung Tuyết	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/02/2018	7523877733	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Ninh Thị Nhung Tuyết	15461087	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272645859
14	Vũ Thị Hương	Giáo viên	Không xác định thời hạn	22/05/2018	7526744978	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Vũ Thị Hương	15560397	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272766035
15	Bùi Thị Ngọc Trang	Giáo viên	Không xác định thời hạn	09/05/2018	7511063073	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Bùi Thị Ngọc Trang	15449497	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272289403
16	Nguyễn Ái Trang	Bảo mẫu	Không xác định thời hạn	25/07/2018	7516201336	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Ái Trang	119717	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	280647004
17	Lê Thị Thu Hương	Bảo mẫu	Không xác định thời hạn	01/07/2019	7915103484	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Lê Thị Thu Hương	15461007	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	290972437
18	Nguyễn Thị Tài	Bảo mẫu	Không xác định thời hạn	01/04/2019	7412096220	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Tài	119707	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	215201519
19	Lê Thị Bích Thương	Bảo mẫu	Không xác định thời hạn	12/10/2019	7524813376	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Lê Thị Bích Thương	15461057	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272380327
20	Nguyễn Thị Mí	Bảo mẫu	Không xác định thời hạn	27/09/2018	7514065096	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Mí	15480187	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	221351607
21	Dương Thụy Nguyệt Ánh	Bảo mẫu	Không xác định thời hạn	25/05/2018	7526744977	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Dương Thụy Nguyệt Ánh	15461047	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271419683
22	Cao Thị Nhật Tân	Bảo mẫu	Không xác định thời hạn	01/10/2018	7524762038	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Cao Thị Nhật Tân	15449467	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272505168
23	Nguyễn Lê Kỳ Duyên	Bảo mẫu	Không xác định thời hạn	16/10/2018	7523307175	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Lê Kỳ Duyên	15461067	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272661476
24	Trần Thị Thanh	Cấp dưỡng	Không xác định thời hạn	12/07/2017	8322025251	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Trần Thị Thanh	1225447	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	320648314
25	Phạm Thị Kim Khanh	Cấp dưỡng	Không xác định thời hạn	16/05/2019	7526352725	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Phạm Thị Kim Khanh	15449487	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	270374962
26	Nguyễn Thị Hào	Lao công	Không xác định thời hạn	08/07/2020	4799153423	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hào	15461027	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271511825
27	Lý Thị Ngọc Loan	Lao công	Không xác định thời hạn	12/06/2020	7523412388	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Lý Thị Ngọc Loan	15480167	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271416927
28	Nguyễn Văn Diễm	Bảo vệ	Không xác định thời hạn	08/10/2017	4707098484	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Diễm	15560417	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271040919
29	Bùi Nguyễn Hồng Ân	Bảo vệ	Không xác định thời hạn	08/08/2018	7523135055	01/06/2021	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3,710,000	Bùi Nguyễn Hồng Ân	15480157	TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271777152

9	Lê Thị Thu Hương	17	Phạm Lê Minh Huy	10-05-18	Lê Thị Thu Hương	290972437	1.000.000	Lê Thị Thu Hương	15461007	MCP Á Châu - CN Đồng Nai	290972437	
10	Nguyễn Thị Tài	18	Phạm Nguyễn Hoài An	02-01-17	Nguyễn Thị Tài	215201519	1.000.000	Nguyễn Thị Tài	119707	MCP Á Châu - CN Đồng Nai	215201519	
11	Lê Thị Bích Thương	19	Vũ Lê Gia Hân	27/01/2021	Lê Thị Bích Thương	272380327	1.000.000	Lê Thị Bích Thương	15461057	MCP Á Châu - CN Đồng Nai	272380327	
12	Nguyễn Thị Mí	20	Nguyễn Văn Minh Duy	05-10-19	Nguyễn Thị Mí	221351607	1.000.000	Nguyễn Thị Mí	15480187	MCP Á Châu - CN Đồng Nai	221351607	
13	Dương Thị Nguyệt Ánh	21	Cao Thục Quyên	25/03/2017	Dương Thị Nguyệt Ánh	27141983	1.000.000	Dương Thị Nguyệt Ánh	15461047	MCP Á Châu - CN Đồng Nai	27141983	
14	Nguyễn Lê Kỳ Duyên	23	Nguyễn Ngọc Thiên An	23/03/2020	Nguyễn Lê Kỳ Duyên	272661476	1.000.000	Nguyễn Lê Kỳ Duyên	15461067	MCP Á Châu - CN Đồng Nai	272661476	
Cộng:							14.000.000					
Cộng: I+II+III							126.300.000					
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN												
KT. CHỦ TỊCH												
PHÓ CHỦ TỊCH												

Tổng số tiền hỗ trợ: 126.300.000 đồng
(Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng)



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG ĐO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV VINA CHEONG AM

(Kèm theo Quyết định số 4087/QĐ-UBND ngày 06 / 10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng			Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Tên TK		Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
1	Lê Nguyễn Minh	Xưởng sơn đế giày	Không thời hạn	01-03-2020	0200126271	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Lê Nguyễn Minh	0401000354623	Ngân Hàng Tmcp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	037077000669	
2	Nguyễn Văn Hòa	Phòng Mẫu	12 Tháng	01-09-2020	4704010457	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Hòa	0111116125	ĐongA Bank Đồng Nai	183270058	
3	Trần Thị Sơn	Văn phòng	Không thời hạn	01-08-2020	4707010692	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				272577781	
4	Phan Thị Lý	Xưởng sơn đế giày	12 Tháng	01-04-2021	5420266602	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				221180313	
5	Nguyễn Thị Hát	Xưởng gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	5420293355	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				221326924	
6	Hoàng Thái Thịnh	Xưởng sơn đế giày	36 Tháng	01-06-2021	6021001208	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Hoàng Thái Thịnh	5990205868358	Ngân Hàng Tmcp Nông Thôn Việt Nam (Vietcombank)	261313804	
7	Phạm Thị Thanh Xuân	Xưởng gia công chi tiết	Không thời hạn	01-03-2020	6823018284	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Phạm Thị Thanh Xuân	700009602722	Ngân Hàng Thịnh Mặt Thành Viên Shinhan Việt Nam	251199106	
8	Nguyễn Lâm	Văn phòng	Không thời hạn	01-05-2019	7410178776	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Nguyễn Lâm	67210001124789	Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV)	273169105	
9	Phạm Thị Ánh Phương	Xưởng sơn đế giày	Không thời hạn	01-05-2019	7413179085	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				186835310	
10	Nguyễn Thị Ánh	Văn phòng	Không thời hạn	01-08-2020	7413251389	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Ánh	5990205871136	Ngân Hàng Tmcp Nông Thôn Việt Nam (Vietcombank)	241127726	
11	Thị Hằng	Xưởng gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	7414127259	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				370970400	
12	Phạm Thị Ngát	Xưởng gia công chi tiết	36 Tháng	01-04-2020	7508053803	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				271747221	
13	Võ Thị Thu	Xưởng gia công chi tiết	36 Tháng	01-04-2020	7508136385	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				366278180	
14	Nguyễn Thị Hoài	Văn phòng	36 Tháng	01-04-2020	7508148892	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hoài	103867940806	Ngân Hàng Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	272698838	

15	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Xương sơn để giấy	12 Tháng	01-04-2021	7509057883	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	106005131524	Ngân Hàng Công Thương Việt Nam (Vietcombank)	271736460
16	Nguyễn Thị Hoa	Xương gia công chi tiết	36 Tháng	01-06-2021	7509098742	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				187073847
17	Nguyễn Thị Kim Ngân	Xương sơn để giấy	12 Tháng	01-04-2021	7510032065	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				271492515
18	Nguyễn Bá Nam	Phòng Mẫu	Không thời hạn	01-05-2019	7510110409	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				186982744
19	Đình Thị Ngọc Thoa	Xương gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	7511060927	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				363583271
20	Nguyễn Thị Hay	Xương sơn để giấy	12 Tháng	01-04-2021	7512040127	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hay	67210000673321	Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV)	221292166
21	Bùi Văn Thanh	Xương gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	7512063085	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				362432249
22	Nguyễn Ngọc Mĩ	Xương gia công chi tiết	36 Tháng	01-06-2021	7513075183	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				381685354
23	Hồ Thị Mỹ Yên	Xương sơn để giấy	12 Tháng	01-06-2021	7513180759	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Hồ Thị Mỹ Yên	0481000699623	Ngân Hàng Tncp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	363581344
24	Trần Thị Nương	Xương sơn để giấy	36 Tháng	01-04-2020	7514171538	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				381347913
25	Nguyễn Sa Rét	Xương gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	7515103986	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Nguyễn Sa Rét	108871634090	Ngân Hàng Công Thương Việt Nam (Vietcombank)	352136174
26	Dương Thị Gấm	Xương gia công chi tiết	36 Tháng	01-06-2021	7516043426	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Dương Thị Gấm	0481000832183	Ngân Hàng Tncp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	385556845
27	Đinh Kim Nguyễn	Xương sơn để giấy	36 Tháng	01-04-2020	7516082028	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				385547657
28	Hoàng Thị Mai	Văn phòng	Không thời hạn	01-01-2021	7516195970	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Hoàng Thị Mai	700009345338	Ngân Hàng Tỉnh Một Thành Viên Shinhhan Việt Nam	221356572
29	Trần Xuân Thông	Xương sơn để giấy	Không thời hạn	01-05-2019	7516195971	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Trần Xuân Thông	1017578340	Ngân Hàng Tncp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	194478743
30	Phạm Thị Ngọc Quí	Xương sơn để giấy	Không thời hạn	01-05-2019	7516195981	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				341832758
31	Lê Thị Tuyết Hà	Xương sơn để giấy	36 Tháng	01-03-2020	7523325674	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Lê Thị Tuyết Hà	700009342993	Ngân Hàng Tỉnh Một Thành Viên Shinhhan Việt Nam	271492768
32	Nguyễn Thanh Thảo	Xương gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	7523781597	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				092185005954
33	Đỗ Kim Thoa	Xương sơn để giấy	36 Tháng	01-04-2020	7526196135	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				371981280



34	Nguyễn Thị Thìn	Văn phòng	12 Tháng	01-02-2021	7526791813	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				186303831
35	Nguyễn Thị Huyền Em	Xưởng gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	7526928047	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				352124442
36	Lê Thị Danh	Xưởng sơn đế giày	36 Tháng	01-04-2020	7916103558	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Lê Thị Danh	31410002315752	Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV)	186593659
37	Nguyễn Thị Thủy	Xưởng sơn đế giày	36 Tháng	01-06-2021	8622467716	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				331490680
38	Lê Thị Ngọc Yên	Xưởng gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	8722700467	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				341518239
39	Nguyễn Thị Thủy Nguyễn	Xưởng sơn đế giày	36 Tháng	01-04-2020	8723439725	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				342090855
40	Trương Thị Bích Ngọc	Xưởng sơn đế giày	36 Tháng	01-04-2020	8723455241	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Trương Thị Bích Ngọc	0398310185	Ngân Hàng TMCP Quân Đội (MIBank)	342031059
41	Phạm Thị Bích Ngọc	Xưởng sơn đế giày	Không thời hạn	01-03-2020	8723807656	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Phạm Thị Bích Ngọc			341628617
42	Nguyễn Anh Tuấn	Tài Xế	36 Tháng	01-04-2020	8724038204	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Nguyễn Anh Tuấn	0481000907327	Ngân Hàng Tmcp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	342027704
43	Hồ Dương Khang	Xưởng sơn đế giày	36 Tháng	01-04-2020	8923413054	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				352618102
44	Chau Huon	Xưởng gia công chi tiết	36 Tháng	01-04-2020	8923534081	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				352103421
45	Phạm Văn Khang	Xưởng gia công chi tiết	36 Tháng	01-06-2021	8923576088	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				352528398
46	Trương Thị Thu Hạ	Xưởng sơn đế giày	12 Tháng	01-04-2021	8925645497	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				352528383
47	Hồ Thị Bích Tuyền	Xưởng sơn đế giày	36 Tháng	01-06-2021	8925740587	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				352405748
48	Lộc Thị Lan	Xưởng sơn đế giày	36 Tháng	01-04-2020	9121864759	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				370551424
49	Phạm Thị Bích Tuyền	Xưởng sơn đế giày	12 Tháng	01-04-2021	9122479460	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				372036782
50	Đặng Ngọc Phương Hoài	Xưởng sơn đế giày	12 Tháng	01-04-2021	9124126186	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				371974692
51	Võ Thị Thủy Hằng	Xưởng sơn đế giày	12 Tháng	01-04-2021	9320899188	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				364188660
52	Trương Quỳnh Gia Hân	Xưởng gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	9521987199	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Trương Quỳnh Gia Hân	11942527	Ngân Hàng ACB	385830938

53	Phan Chi Tinh	Xương gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	9522060612	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				385867341
54	Phan Ngọc Đảnh	Xương sơn đế giày	36 Tháng	01-06-2021	9621786469	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				381563970
55	Phạm Hành Nhân	Xương sơn đế giày	12 Tháng	01-04-2021	9621835512	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				381978202
56	Lê Hoàng Phong	Xương gia công chi tiết	36 Tháng	01-06-2021	9621974114	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Lê Hoàng Phong	0481000891420	Ngân Hàng Tmcp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	381755823
57	Từ Văn Kiệt	Xương gia công chi tiết	12 Tháng	01-04-2021	9622184620	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				381741195
58	Trần Thanh Hằng	Xương sơn đế giày	36 Tháng	01-06-2021	9622359233	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Trần Thanh Hằng	0191000312089	Ngân Hàng Tmcp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	3848110958
59	Mai Hải Âu	Xương sơn đế giày	12 Tháng	01-04-2021	9622940960	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000				381703401
60	Mai Hoàng Kiệt	Xương sơn đế giày	36 Tháng	01-06-2021	9623072372	03-08-2021	03-08-2021	30/10/2021	3,710,000	Mai Hoàng Kiệt	1016471257	Ngân Hàng Tmcp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	381905791
Cộng 1									222,600,000				

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỊ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NÚOI CON ĐỂ HOẶC CON NÚOI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

STT	Họ và Tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ				Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên Tài Khoản	Số Tài Khoản	Ngân Hàng		
1	Nguyễn Thị Huyền Em	35	Bùi Nguyễn Kha Ly	09-03-15	Bùi Văn Thành	362432249	1,000,000				352124442	
2	Nguyễn Thị Thìn	34	Vương Đình Bảo Nam	27/09/2017	Vương Đình Thắng	186303689	1,000,000				186303831	
3	Hoàng Thị Mai	28	Hoàng Hải Minh	14/09/2019	Hoàng Hùng Mạnh	172439690	1,000,000	Hoàng Thị Mai	700009345338	Ngân Hàng Tinh Một Thành Viên Shinhan Việt Nam	221356572	
4	Nguyễn Ngọc Mi	22	Nguyễn Gia Hào	15/02/2018	Nguyễn Chí Thông	381661253	1,000,000				381685354	
5	Hồ Thị Mỹ Yên	23	Đinh Hoàng Thịnh	16/11/2016	Đinh Hoàng Khánh	363588801	1,000,000	Hồ Thị Mỹ Yên	0481000699623	Ngân Hàng Tmcp Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	363581344	
6	Đinh Thị Ngọc Thoa	19	Võ Tuấn Lộc	12-02-18	Võ Ngọc Mến	363672015	1,000,000				363583271	

7	Nguyễn Thị Hoài	14	Phạm Huy Tuấn	13/11/2015	Phạm Bá Quân	271942135	1,000,000	Nguyễn Thị Hoài	103867940806	Ngân Hàng Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	272698838	
8	Lê Hoàng Phong	56	Lê Hoàng Phúc	20/05/2020	Từ Kiều Mộng	381882679	1,000,000	Lê Hoàng Phong	0481000891420	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	381755823	
9			Lê Hoàng Bảo	06/08/2021	Từ Kiều Mộng	381882679	1,000,000	Lê Hoàng Phong	481000891420	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	381755823	
10	Dương Thị Gấm	26	Trương Quỳnh Anh	16/09/2015	Trương Thanh Nhân	92085007648	1,000,000	Dương Thị Gấm	0481000832183	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	385556845	
11	Nguyễn Văn Hòa	2	Nguyễn Khôi Nguyên	13/12/2017	Hà Thị Ngọc Yên	290856790	1,000,000	Nguyễn Văn Hòa	0111116125	Đông Á Bank Đồng Nai	183270058	
Tổng I+II							11,000,000					

Tổng I + II

233,600,000

Tổng số tiền hỗ trợ: 233.600.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng